Trái phiếu đô thị, kênh huy động để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trong thời kỳ khó khăn về nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước TP. Cần Thơ

THS. NGÔ ANH TÍN

UBND TP. Cần Thơ

Hiện nay, nguồn thu từ NSNN tại TP. Cần Thơ nói riêng và các thành phố lớn trên cả nước nói chung, hằng năm đều dành phần lớn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và chính quyền địa phương xem đây là nguồn vốn đầu tư trọng tâm để phát triển đô thị. Bên cạnh đó Trung ương đang thực hiện chính sách phi tập trung hóa ngân sách nhà nước, giảm dần các khoản hỗ trợ ngân sách cho các địa phương. Vì vậy, để chủ động bổ sung nguồn tài chính thiếu hụt cho lịnh vực đầu tư, các địa phương thường sử dụng 2 cách là: vay vốn nhàn rỗi kho bạc nhà nước và vay thông qua thị trường tài chính bằng cách phát hành trái phiếu. Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích những lợi ích của phát hành trái phiếu đô thị và đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trong thời kỳ khó khăn về nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (NSNN) tại TP. Cần Thơ.

Từ khoá: Ngân sách nhà nước, TP. Cần Thơ, đầu tư phát triển, trái phiếu đô thị.

1. Trái phiếu đô thị

Hiện nay, thế giới thường sử dụng hai mô hình để xây dựng thị trường tín dụng đô thị đó là: Mô hình tín dụng địa phương và mô hình sử dụng trái phiếu địa phương, cụ thể như sau:

- Tín dụng địa phương là dựa vào các ngân hàng, các ngân hàng chuyên doanh để cung cấp tín dụng và các dịch vụ liên quan cho chính quyền địa phương.

- Trái phiếu địa phương hay trái phiếu đô thị chính quyền địa phương là không vay tiền từ ngân hàng mà phát hành các công cụ nợ khác nhau trên thị trường nhằm thu hút vốn đầu tư gọi là trái phiếu đô thị. Ưu điểm: Thời hạn vay dài, giảm các rủi ro trong ngân sách và góp phần ổn định tài chính ở địa phương, thu hút được vốn từ nhiều nguồn quỹ khác nhau từ quỹ lương hưu, quỹ hỗ trợ,… có độ tin cậy cao, sẽ tạo sức ép và động lực để chính quyền cải tiến công tác quản lý ngân sách, kiểm toán, công khai thông tin,… Hạn chế là nếu hệ thống tài chính chưa phát triển, hạ tầng công nghệ kém việc phát hành trái phiếu rất khó khăn, hệ số tín nhiệm thấp. Nếu chỉ phát hành với số lượng nhỏ thì các chi phí cố định của việc phát hành trên tổng số tiền thu được sẽ rất cao vô tình làm giảm hiểu quả và ý nghĩa mang lại của trái phiếu.

Trái phiếu đô thị do Chính phủ hay chính quyền địa phương (cấp tỉnh, thành phố) phát hành nhằm huy động vốn tài trợ cho các dự án đầu tư hạ tầng như xây dựng trường học, tu bổ phát triển đường sá, xử lý nước thải, đầu tư cầu cảng, sân bay,… Kỳ hạn trái phiếu này là từ 10 đến 30 năm. Các trái phiếu này thường được các ngân hàng mua khi phát hành, sau đó các ngân hàng tổ chức bán lại trên thị trường chứng khoán cho các công ty bảo hiểm, công ty tài chính, các tổ chức và cá nhân có tài sản lớn, thu nhập cao. Xét từ góc độ kinh doanh tài chính, trái phiếu đô thị là một loại chứng khoán có giá trị đầu tư tương đối cao, có vị trí quan trọng trong hệ thống các công cụ tài sản tài chính của đất nước. Trái phiếu đô thị gồm có 2 loại: ngắn hạn và dài hạn:

- Loại ngắn hạn chủ yếu dùng để bù đắp nhưng thiếu hụt tạm thời ngân sách nhà nước của chính

quyền địa phương. Nó có thể phát hành để duy trì dòng tiền mặt của chính quyền cho đến khi có các nguồn thu mới từ thuế, từ các nguồn thu khác hoặc từ các nguồn hỗ trợ từ Trung ương.

- Trái phiếu đô thị dài hạn có rất nhiều loại, có thể chia làm 3 loại chính dựa vào các hình thức đảm bảo trả nợ gồm: trái phiếu nhận nợ chung hay trái phiếu công ích, trái phiếu tổng hợp, trái phiếu nghĩa vụ,… trái phiếu công quản. Trái phiếu lợi tức hay trái phiếu doanh thu.

Ngoài ra, một số trái phiếu đô thị có lãi suất biến đổi, cho phép lãi suất được điều chỉnh trong một khoảng thời gian nhất định. Lợi ích của trái phiếu này là chi phí trả lãi ban đầu sẽ thấp hơn vì nhà đầu tư biết rằng họ sẽ không phải gặp rủi ro như trái phiếu có lãi suất cố định, vì các điều kiện kinh tế thay đổi nên sẽ sẵn lòng nhận mức lãi suất thấp. Tuy nhiên, trong trường hợp này mức lãi suất trong tương lai tăng cao thì chi phí trả nợ cũng tăng rất lớn.

2. Vai trò của đầu tư cơ sở hạ tầng

Sau khi Cần Thơ trở thành thành phố loại một trực thuộc trung ương, do Cần Thơ là thành phố giàu tiềm năng, có lịch sử hình thành lâu đời, có vị trí, giữ vai trò rất quan trọng cả về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và là thành phố động lực phát triển cho cả vùng ĐBSCL. TP. Cần Thơ phải phấn đấu là một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa để cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.

Tuy nhiên, do xuất phát điểm thấp, Cần Thơ đang phải đối mặt với khó khăn lớn là cơ sở hạ tầng chưa đạt chất lượng như: điện, đường, hệ thống cấp thoát nước, phát triển đô thị, nhà ở,… chưa đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng kinh tế. Để xứng tầm với vị trí trung tâm của vùng và so các thành phố lớn trong cả nước, việc phát triển cơ sở hạ tầng có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của TP. Cần Thơ, nhu cầu đầu tư vào cơ sở hạ tầng tăng gấp đôi sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, những năm gần đây tình hình kinh tế thế giới và trong nước khó khăn do suy thoái, đến năm 2013 vẫn tiếp tục chịu hậu quả từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và khủng hoảng nợ công kéo dài ở khu vực châu Âu nên kinh tế thế giới diễn biến không thuận, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của cả nước nói chung và của thành phố nói riêng với tốc độ tăng trưởng kinh tế kinh tế thành phố tăng trưởng nhanh, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 15,13%/năm; năm 2011 GDP đạt 14,12%. Và riêng năm 2012 GDP đạt 11,55%. Cần Thơ đã có nhiều nỗ lực huy động các nguồn lực nhưng ngân sách nhà nước và vốn ODA nhưng vẫn chưa thể đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng.

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2012 của TP. Cần Thơ đạt 9.272 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao thực hiện 5.669,7 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 5.189,5 tỷ đồng, hải quan 480,2 tỷ đồng), đạt 82,65% theo dự toán TW và HĐND thành phố giao, tăng 1,6% so thực hiện năm 2011, TP. Cần Thơ dành 54,4% trong tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 4.506 doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, cùng 73.859 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể đang hoạt động (nguồn TĐT cơ sở kinh tế HCSN năm 2012) do vậy mỗi năm huy động thuế cho thu ngân sách khoảng trên 40%.

Áp lực phát triển kinh tế lên cơ sở hạ tầng đối với sự phát triển đô thị tại TP. Cần Thơ:

Do TP. Cần Thơ là trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long, cơ cấu kinh tế đô thị với dịch vụ chất lượng cao, trình độ cao, mạng lưới công nghiệp công nghệ cao và phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái. Tương lai Cần Thơ sẽ quy hoạch đầu tư trở thành một trong các đô thị có tỷ lệ giá trị quốc gia cao trong nền kinh tế thành phố. Là trung tâm thương mại - dịch vụ và du lịch, trung tâm giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, thể dục thể thao... của toàn vùng. Trung tâm công nghiệp của vùng, bao gồm công nghiệp công nghệ cao, năng lượng, cơ khí - điện tử, chế biến nông thủy sản,... Đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế. Với hệ thống kết cấu hạ tầng được xây dựng đồng bộ và hiện đại về giao thông kết nối ngoại vùng, nội đô thuận lợi, hệ thống bưu chính - viễn thông, mạng cấp điện, cấp nước và các công trình bảo vệ môi trường, các công sở, khu dân cư..., đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu ngày càng cao của người dân đô thị. Quan trọng nhất là địa bàn trọng điểm về quốc phòng - an ninh tại vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước.

Trước nhu cầu phát triển nhanh, các dự án phát triển cơ sở hạ tầng sẽ góp phần làm nên diện mạo mới cho đô thị Cần Thơ. Với nguồn vốn đầu tư lớn như vậy, nguồn ngân sách nhà nước hàng năm chỉ đáp ứng 25-30%

Bảng 1: So sánh một số chỉ tiêu của Cần Thơ với các thành phố lớn cả nước (ước 2012)

STT	Chỉ tiêu	CẦN THƠ	HÀ NỘI	HẢI PHÒNG	ĐÀ NẴNG	TP.HCM
	KINH TẾ					
1	Tốc độ tăng GDP (%)	111,55	108,10	108,12	108,24	109,20
2	Tổng GDP (Giá so sánh 1994) (triệu đồng)	22.012.821	87.504.000	28.815	13.957	181.737.220
3	Tổng GDP (Giá hiện hành) (triệu đồng)	66.151.882	319.921.140	88.432.921	46.368.647	591.862.717
4	Sản lượng lúa (tấn)	1.313.310	1.201.540	490.020	35.307	91.562
5	Sản lượng thủy sản (nghìn tấn)	199,79	70,50	97,71	33,84	49,52
6	Sản lượng thủy sản nuôi trồng (nghìn tấn)	193,63	67,80	49,86	0,76	27,71
7	Tốc độ tăng trưởng GDP theo khu vực (%)					
	- Khu vực 1	104,57	100,40	104,59	100,33	105,09
	- Khu vực 2	109,20	107,69	105,75	103,14	108,32
	- Khu vực 3	114,43	109,32	110,47	112,65	110,00
8	Cơ cấu (giá hiện hành) (%)					
	- Khu vực 1	10,66	5,40	10,10	2,97	1,15
	- Khu vực 2	39,22	41,90	36,80	39,15	45,34
	- Khu vực 3	50,13	52,70	53,10	57,88	53,51
9	GDP Bình quân đầu người (triệu đồng)	53,74	46,20	46,44	47,91	76,36
10	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (tỷ đồng)	34.497	232.658	38.020	26.833	217.073
11	Giá trị sản xuất công nghiệp (GCĐ 1994) (triệu đồng)	23.593.574	…	…	13.720.874	70.802.360
12	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng XH (tỷ đồng)	55.534,31	335.960,00	51.371,81	51.873,73	539.740,63
13	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (tỷ đồng)	5.800	138.893	40.303	10.911	176.328
14	Tổng chi ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	6.655	52.028	8.298	10.568	67.759
15	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (triệu USD)	1.251,05	10.304,30	2.626,92	894,98	29.963,00
16	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa (triệu USD)	287,01	24.556,70	2.703,24	879,79	26.135,78
	VĂN HÓA - XÃ HỘI					
1	Dân số trung bình (người)	1.231.000	6.924.700	1.904.136	967.790	7.750.900
2	Số lao động được giải quyết việc làm (người)	50.000	133.000	1.080.700		289.400,00

Nguồn: Cục Thống kê TP. Cần Thơ

Bảng 2: So sánh một số chỉ tiêu của Cần Thơ với vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2012

Chỉ tiêu	Đơn vị	Cần Thơ	Đồng bằng SCL	Cả nước
1. Dân số	Ngàn người	1.199,8	17.300	86.900
2. Diện tích	km^2	1.400	40.608	331.051
4. GDP (Giá thực tế)	Tỷ đồng	44.172	317.529*	1.931.300
5. GDP/người (Giá TT)	Triệu đồng	36,8	18,4*	22,2
6. Năng suất lao động (giá thực tế)	Triệu đồng	79,5	31,4	41,5
7. GTSX Công nghiệp (Giá 1994)	Tỷ đồng	19.286	81.094	780.245
8. Xuất khẩu	Triệu USD	920	6.400	60.500
9. Thu ngân sách	Tỷ đồng	5.294	31.700	462.500

Nguồn: Cục Thống kê TP. Cần Thơ

tổng mức vốn đầu tư. Bên cạnh đó việc xin vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, khi có các dự án trọng điểm được quy hoạch mới được phân bổ vốn hoặc bổ sung theo chương trình mục tiêu quốc gia, do đó không thể giải quyết đủ vốn một cách triệt để bởi tất cả các nguồn lực ít nhiều bị hạn chế. Việc sớm cần nguồn vốn lớn để phát triển, Cần Thơ đã tìm kiếm, vận dụng được các nguồn vốn khác nhau để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, còn nhiều hạn chế trong công tác huy động và sử dụng vốn đầu tư hạ tầng của Cần Thơ. Do vậy, cung về vốn chưa bao giờ thỏa mãn nhu cầu cải tạo, đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị, sử dụng vốn có tốc độ giải ngân chậm, vốn đã thiếu mà còn bị ứ đọng, lãng phí.

3. Phát hành trái phiếu đô thị

Thực trạng trên cho thấy để đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa cơ sở hạ tầng phải mở rộng phương thức huy động, ngoài vốn từ ngân sách Cần Thơ cần huy động vốn từ ngoài ngân sách sử dụng tối đa các nguồn vốn nhàn rỗi còn rất lớn trong nền kinh tế ở TP. Cần Thơ. Cải thiện hình thức huy động vốn, đảm bảo cho bằng được nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, tiết kiệm thì công tác huy động vốn mới có ý nghĩa và phát huy tác dụng.

Do vậy, phát hành trái phiếu đô thị là giải pháp thích hợp, bởi việc phát hành trái phiếu hiện nay đã hội đủ các điều kiện cả về kinh tế và tính pháp lý; phát hành trái phiếu đô thị là hướng đi rất khả thi. Trái phiếu đô thị không chỉ dừng lại ở khả năng tạo vốn. Mặt khác, do đặc thù của việc vay nợ, sẽ tạo áp lực chấn chỉnh công tác sử dụng nguồn vốn cả về thủ tục lẫn tính chặt chẽ trong chi tiêu. Điều đó còn có nghĩa là huy động vốn từ trái phiếu sẽ gắn với đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Phát hành trái phiếu đô thị là một hình thức huy động vốn nhưng đồng thời cũng là một phương thức vay nợ. Chính vì vậy, để có thể sử dụng trái phiếu đô thị một cách hiệu quả, an toàn cần phải ý thức rõ những tác dụng thuận lợi cũng như thách thức sẽ đối mặt. Giải pháp để thực hiện thành công việc phát hành trái phiếu đô thị tại TP. Cần Thơ trong tình hình cần nhiều vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như hiện nay cần thực hiện như sau:

- TP. Cần Thơ xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phù hợp với tiến trình phát triển của đất nước và bảo đảm phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập. Hiện thành phố đã và đang điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển TP. Cần Thơ đến năm 2020 - 2030.

- Nâng cao hiệu quả trong quản lý tài chính và chi tiêu công, vì việc quản lý chi tiêu công và mở rộng ra là việc quản lý tài chính địa phương hiệu quả sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư, tạo lòng tin cho các nhà bảo lãnh, các nhà đầu tư trong và ngoài nước,…

- Đào tạo nguồn nhân lực nhằm triển khai các chiến lược đạt hiệu quả cao, bởi trong tất cả mọi lĩnh vực, con người luôn là nhân tố quyết định, có ý nghĩa quyết định đến mọi thành công. Vai trò của nguồn nhân lực trong xây dựng và hoạch định chiến lược, giải quyết được hàng loạt vấn đề quan trọng nhất của địa phương.

- Xây dựng một chính sách quản lý nợ địa phương phù hợp, Với TP. Cần Thơ, để có thể sử dụng công cụ trái phiếu đô thị một cách hiệu quả và bền vững thì phải có một chính sách quản lý nợ hữu hiệu; tạo cơ sở nền tảng của một chiến lược huy động vốn qua vay nợ; bảo đảm quyền lợi và mang lại niềm tin cho các nhà đầu tư, nâng cao uy tín và giúp thành phố quản lý tốt hơn các nguồn lực của mình, Để quản lý nợ hiệu quả cũng cần thiết phải có sự liên kết và phối hợp giữa các sở, ban, ngành có liên quan của TP. Cần Thơ như: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế thành phố,…

- Nâng cao uy tín vay nợ của địa phương, khi đã vay nợ thì vấn đề uy tín vay nợ thường được đặt lên hàng đầu, có uy tín thì việc vay nợ rất dễ dàng. Nhất là khi chính quyền thành phố đi huy động vốn trong dân thì việc đảm bảo uy tín vay nợ lại càng phải xem trọng. Nâng cao uy tín vay nợ bao gồm một loạt các biện pháp như: đảm bảo nguồn chi trả và thời hạn chi trả đúng hợp đồng, bảo đảm phát triển kinh tế bền vững.

Hiện nay, cơ sở hạ tầng có vai trò vô cùng quan trọng không chỉ riêng đối với TP. Cần Thơ mà xa hơn là sự phát triển kinh tế của cả vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong điều kiện kinh tế ngày càng phát triển, để tiếp tục nhịp tăng trưởng kinh tế như những năm qua, phát huy vị trí trung tâm vùng, cơ sở hạ tầng TP. Cần Thơ cần được phát triển nhanh và cân đối với các ngành kinh tế khác, ở trong chừng mực nào đó cần được ưu tiên đi trước

một bước, làm tiền đề vật chất cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển. Trong những năm qua, TP. Cần Thơ đã cố gắng vận dụng một số hình thức đầu tư vốn phát triển cơ sở hạ tầng bên cạnh nguồn ngân sách hạn hẹp nhưng kết quả vẫn chưa được như mong muốn. Trong bối cảnh ấy, trái phiếu đô thị là giải pháp thích hợp hứa hẹn tạo ra bước đột phá nhờ khả năng huy động nguồn vốn tiềm ẩn trong nhân dân. Qua bài viết này, tác giả muốn góp phần làm rõ nhận thức về trái phiếu đô thị; đồng thời, phân tích thực trạng các hình thức đầu tư vốn phát triển cơ sở hạ tầng TP. Cần Thơ thời gian qua. Trên cơ sở đó, đề ra những giải pháp cần thực hiện để phát hành trái phiếu đô thị, cả cho trước mắt lẫn lâu dài cũng như những biện pháp mang tính hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

4. Kết luận

Nhằm giúp cho chính quyền địa phương khai thác tối đa thị trường trái phiếu để tài trợ cho các dự án phát triển đô thị, góp phần làm tăng nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho TP. Cần Thơ.

Về phía chính quyền địa phương: Trước mắt, cần phải xây dựng ngay đề án huy động vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng TP. Cần Thơ qua phát hành trái phiếu đô thị; nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác tài chính, đầu tư; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, gọn nhẹ nhằm rút ngắn thời gian và giảm chi phí lập dự án đầu tư các công trình trọng điểm, cần có chính sách ưu đãi cho các công trình xây dựng hạ tầng phát triển đô thị,... Bên cạnh đó các chính sách ưu đãi phải đưa ra minh bạch rõ ràng, không phức tạp và phải thống nhất từ trung ương đến địa phương, tránh tình trạng các văn bản được ban hành mâu thuẫn, chồng chéo lên nhau.

Về chính sách từ Trung ương: cần ban hành cơ chế, chính sách tài chính ưu đãi cho TP. Cần Thơ, nhằm huy động các nguồn tài chính cho đầu tư phát triển như: Ban hành chính sách cụ thể cho TP. Cần Thơ được tổ chức huy động vốn đầu tư trong nước thông qua hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định; được huy động vốn vay ngoài nước để thực hiện những dự án, công trình quan trọng thuộc nhiệm vụ của ngân sách thành phố; được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức khi các tổ chức vay vốn để đầu tư vào các dự án quan trọng có khả năng thu hồi vốn (đầu tư khu công nghiệp, các dịch vụ môi trường, vệ sinh công cộng, thoát nước...); ưu tiên bố trí cho TP. Cần Thơ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) phần ngân sách vay về cấp cho các dự án không có khả năng thu hồi vốn, để đầu tư các dự án, kết cấu hạ tầng quan trọng ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các website của Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, báo Đầu tư, Kinh tế VN Niên giám thống kê tỉnh Cần Thơ 2011-2012

Niên giám thống kê Hà Nội 2011-2012

Niên giám thống kê TP Hải Phòng 2011-2012

Niên giám thông kê TP.HCM 2011-2012

Các yếu tố ảnh hưởng đến...

(Tiếp theo trang 78)

http://citeseerx.ist.psu.edu/viewdoc/download?doi=10.1.1.194.5427&rep=rep1&type=pdf (dowload ngày 20.8.2012) Santiago C.E (1987), "*Impact of Foreign Direct Investment on Export Structure and Employment Generation", World Development.*

Imad A.Moosa (2002), *FDI Theory, Evidence and Practice,* NXB Palgrad (trang 1) Jianuy Ouyjang (1997), *Foreign Direct Investment In China And Its Impact On Manufacturing Growth*

Nguyễn Mạnh Toàn (2010), "Các nhân tố tác động đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một địa phương của VN", Tạp chí khoa học và công nghệ- Đại học Đà Nẵng, số 5(40), (trang 270-276)

Nguyen Ngọc Anh & Nguyen Thang (2007) Foreign direct investment in Viet Nam, Is there any evidence of technological spillover effects

Kang, Sung Jin and Lee, Hong Shik (2007), *The Determinants Of Location Choice Of South Korean Fdi In China, Japan And The World Economy,* No. 19 (2007)

Laura Alfaro (2003), *Foreign Direct Investment And Growth: Does The Sector Matter,* http://gwww.grips.ac.jp/teacher/oono/hp/docu01/paper14.pdf

Le Quoc Thinh (2011), *Fdi Determinants - From The Viewpoint Of Investors In Long An Province,* Master of Business Administration Thesis, Ho Chi Minh City University of Economics

Li, Xinzhong (2005), *Foreign Direct Investment Inflows in China: Determinants at Location*, Institut des sciences de l'Home http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0922142506000387